

Số 1425-KH/HVCTQG

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kê khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó, phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định.

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

Việc kê khai tài sản, thu nhập phải do chính cá nhân người có nghĩa vụ kê khai thực hiện. Việc kê khai phải đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng kê khai

1.1. Đối tượng kê khai hằng năm:

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (có phụ cấp chức vụ 0,3 trở lên);
- Chuyên viên đang công tác tại đơn vị: Kế hoạch - Tài chính; Kế toán; Thanh tra.

1.2. Đối tượng kê khai bổ sung:

Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại mục 1.1.

2. Mẫu kê khai tài sản, thu nhập

Đối tượng kê khai hằng năm: Thực hiện theo Mẫu phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Đối tượng kê khai bổ sung: Thực hiện theo Mẫu phụ lục II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

3. Tài sản, thu nhập phải kê khai

a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;

c) Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;

d) Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

III. QUY TRÌNH KÊ KHAI, CÔNG KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Thủ trưởng các đơn vị thông báo Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung của đơn vị gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày **08/12/2025** để trình Giám đốc Học viện phê duyệt (theo Công văn số 2530-CV/HVCTQG ngày 01/12/2025 của Học viện về việc lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025).

2. Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Giám đốc Học viện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai, các đơn vị triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập; thông báo danh sách, mẫu kê khai và hướng dẫn các trường hợp có nghĩa vụ kê khai của đơn vị thực hiện việc kê khai.

Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu và nộp cho đơn vị để thực hiện việc rà soát, kiểm tra bản kê khai.

Trường hợp bản kê khai không đúng mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai phải thực hiện việc kê khai lại hoặc kê khai bổ sung cho đầy đủ thông tin trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai tài sản, thu nhập được thực hiện bằng **một trong hai hình thức** như sau:

3.1. Công khai tại cuộc họp:

a) Bản kê khai của các đồng chí trong Ban Giám đốc Học viện, Trợ lý đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị được công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo từ cấp vụ và tương đương trở lên.

b) Bản kê khai của các đồng chí Giám đốc Học viện trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền được công khai tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện trực thuộc bao gồm lãnh đạo từ cấp phòng, khoa, ban và tương đương trở lên.

c) Bản kê khai của người giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống được công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo cấp phòng trở lên trong đơn vị (nơi không tổ chức đơn vị cấp phòng thì tại cuộc họp toàn thể đơn vị).

d) Bản kê khai của những người khác được công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể công chức, viên chức thuộc phòng, ban, đơn vị.

Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có).

3.2. Niêm yết công khai tại cơ quan:

a) Bản kê khai của Ban Giám đốc Học viện, Trợ lý đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị được niêm yết công khai tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

b) Bản kê khai của các đồng chí Giám đốc Học viện trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền được niêm yết công khai tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện trực thuộc.

c) Bản kê khai của người giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống được niêm yết công khai tại đơn vị.

d) Bản kê khai của những người khác được niêm yết tại phòng, ban, đơn vị.

Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

Trình Giám đốc Học viện phê duyệt Danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung của các đơn vị trực thuộc Học viện;

Trình Giám đốc Học viện phê duyệt hình thức công khai bản kê khai của Ban Giám đốc Học viện, Trợ lý đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị; phối hợp với các đơn vị liên quan nộp bản kê khai của các đồng chí thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý về Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

Tiếp nhận từ các đơn vị bản kê khai của các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý; theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị trực thuộc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Học viện

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

3. Hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập:

Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện kê khai và nộp hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày **31/12/2025**, cụ thể như sau:

3.1. Đối với các đơn vị tại Trung tâm Học viện:

- 01 Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập;
- Biên bản họp hoặc Biên bản niêm yết công khai;
- Báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập.

3.2. Đối với các Học viện trực thuộc:

- 01 Bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí giữ chức Trưởng khoa, ban và tương đương trở lên;
- Biên bản họp hoặc Biên bản niêm yết công khai của đơn vị;
- Báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập (báo cáo nêu rõ số lượng kê khai hằng năm, kê khai bổ sung, kê khai lần đầu, kê khai phục vụ công tác cán bộ).

Các Học viện trực thuộc quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập theo phân cấp quản lý cán bộ đối với các trường hợp còn lại.

Trên đây là Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc,
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Thắng

